



ISSN: 1859-3100

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH  
**TẠP CHÍ KHOA HỌC**

KHOA HỌC GIÁO DỤC  
Tập 14, Số 10 (2017): 72-84

Email: tapchikhoahoc@hcmue.edu.vn; Website: http://tckh.hcmue.edu.vn

HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION  
**JOURNAL OF SCIENCE**

EDUCATION SCIENCE  
Vol. 14, No. 10 (2017): 72-84

# ĐÁNH GIÁ XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOÀI CÔNG LẬP Ở TPHCM QUA PHÂN TÍCH SỨ MẠNG VÀ TẦM NHÌN CỦA CÁC TRƯỜNG

*Nguyễn Kim Dung<sup>1\*</sup>, Phạm Thị Hương<sup>2</sup>*

<sup>1</sup> Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

<sup>2</sup> Trường Đại học Tài chính – Marketing

Ngày nhận bài: 09-7-2017; ngày nhận bài sửa: 10-9-2017; ngày duyệt đăng: 18-10-2017

## TÓM TẮT

Bài viết phân tích chủ đề trong sứ mạng và tầm nhìn của 12 trường đại học ngoài công lập (NCL) nhằm giúp đánh giá xu hướng phát triển của các trường đại học NCL tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Kết quả nghiên cứu cho thấy các cụm từ được sử dụng nhiều nhất trong sứ mạng của các trường là “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao” nhằm “đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội” của đất nước. Trong các tuyên bố tầm nhìn, các trường NCL tại TPHCM xác định sẽ trở thành các cơ sở giáo dục (CSGD) đại học “hàng đầu của Việt Nam”, “ngang tầm khu vực Đông Nam Á” và tiếp cận giáo dục tiên tiến quốc tế.

**Từ khóa:** trường đại học ngoài công lập, phát biểu sứ mạng, tầm nhìn, kế hoạch chiến lược.

## ABSTRACT

*Trends of development of private universities  
in Ho Chi Minh City via analysis of mission and vision statements*

The article analyzes the mission and vision statements on the strategic plans of 12 private universities in Ho Chi Minh City. The findings show that statements on providing services for the education of a qualified work force are the most common on the mission statements of the universities. In vision statements, universities mostly emphasized both training and research functions of a higher education institution. “Becoming a leading university in Vietnam”, “similar positions with other universities in ASEAN”, and “gradually being recognized at the international level” were among the most commonly underlined messages.

**Keywords:** private universities, mission and vision statements, strategic planning.

## 1. Giới thiệu

Sự phát triển của giáo dục đại học trong những thập kỉ qua được đánh dấu bằng quá trình toàn cầu hóa giáo dục, đại chúng hóa giáo dục, tư nhân hóa giáo dục với sự bùng nổ của giáo dục đại học NCL trên toàn cầu. Giáo dục đại học NCL ở Việt Nam cũng có những bước phát triển đáng kể với sự thành lập của trường đại học NCL đầu tiên vào năm 1995. Đến cuối năm 2016, có 84 trường đại học và cao đẳng NCL tại Việt Nam (60 trường đại

\* Email: kimnguyen@ier.edu.vn

học và 24 trường cao đẳng) (Bích Lan, 2016), trong số đó có 12 trường tại TPHCM. Đề tài được thực hiện nhằm phân tích sứ mạng và tầm nhìn của các trường NCL này, nhằm đánh giá xu thế phát triển của các trường NCL tại Việt Nam.

## **2. Sứ mạng và tầm nhìn**

### **2.1. Sứ mạng**

Liên minh châu Âu, Liên hiệp quốc, OECD và Ngân hàng Thế giới đã tiến hành các nghiên cứu về thay đổi trong giáo dục đại học và các khái niệm liên quan. Kết quả của những nỗ lực của họ là “các nguyên tắc và tiêu chuẩn chất lượng” bắt đầu được áp dụng trong giáo dục đại học, và mỗi quốc gia bắt đầu đánh giá hệ thống giáo dục đại học của mình. Theo xu hướng của thế giới, chính phủ Việt Nam cũng nỗ lực để xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng và triển khai các hoạt động đánh giá trường đại học thông qua kiểm định chất lượng giáo dục. Chất lượng của CSGD được cho là sự đáp ứng của cơ sở đó với mục tiêu đề ra thông qua các phát ngôn về sứ mạng và tầm nhìn của CSGD. Chính vì vậy, các tiêu chuẩn đầu tiên của Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD tại Việt Nam đã đề cập sứ mạng và tầm nhìn.

Trong lĩnh vực quản lý chiến lược, thông thường bước đầu tiên trong kế hoạch chiến lược là xác định sứ mạng của tổ chức (Pearce & Robinson, 1997; Thompson & Strickland, 1996). Sứ mạng là lí do một tổ chức tồn tại. Khi một tổ chức xây dựng các chiến lược, đưa ra các lựa chọn về mặt chiến lược thì tuyên bố sứ mạng sẽ giúp định hướng việc lựa chọn này. Một tuyên bố sứ mạng được xây dựng nghiêm túc cần xác định mục đích cụ thể của một tổ chức và các lĩnh vực hoạt động về sản phẩm và thị trường, và do đó có phân biệt tổ chức này với tổ chức khác (Ülgen & Mirze, 2004, trích dẫn trong Özdem, 2011). Özdem (2011) cũng trích dẫn hai tác giả Dinçer (2004) và Tutar (2004) cho rằng sứ mạng là mục tiêu dài hạn, giá trị và niềm tin chung, là duy nhất đối với tổ chức đó về chất lượng chứ không phải số lượng. Sứ mạng, vì vậy, cần rõ ràng, súc tích và cô đọng. Chúng nên xác định mục đích của một tổ chức, xác định đối tượng tổ chức này phục vụ, nêu rõ lĩnh vực hoạt động của tổ chức, đề cập các nhu cầu mà tổ chức này đáp ứng và thể hiện các nghĩa vụ pháp lí của tổ chức (DPT, 2006; Erçetin, 2000, trích dẫn trong Özdem, 2011).

Trong quản lý và giáo dục, có nhiều định nghĩa khác nhau về sứ mạng. Sứ mạng của các CSGD đại học được mô tả thông qua một loạt các từ hoặc cụm từ chính cấu thành tuyên bố nhiệm vụ của CSGD đó. Những mô tả các mục đích này thường là các nguyên tắc hướng dẫn định hướng các hoạt động của các CSGD đại học (Morphew & Hartley, 2006). Trong các CSGD, tuyên bố sứ mạng của cả trường công lập và NCL đều được xây dựng như là một điểm tham khảo giúp mô tả mục đích, sự khác biệt và phương pháp hoạt động của tổ chức đó.

Tuyên bố sứ mạnh được xây dựng thông qua các quá trình khác nhau tùy theo từng CSGD nhưng có chung một yếu tố ảnh hưởng. Đó là sự quan tâm của các cơ quan kiểm

định, cựu sinh viên, chính phủ, doanh nghiệp, sinh viên, và giảng viên. Do mối quan tâm của các nhóm đối tượng có liên quan này khác nhau, nên các tuyên bố sứ mạng thường phải phản ánh rằng CSGD này phù hợp với các nhóm có quyền lợi liên quan khác nhau (Berg, Csikszentmihalyi, Nakamura, 2003).

Các tuyên bố sứ mạng bắt nguồn từ môi trường nội bộ của tổ chức, xem xét nhu cầu của các bên liên quan bên trong CSGD và cũng được định hình bởi những áp lực và thách thức bên ngoài (James & Huisman, 2009). Woodrow (2006) gợi ý rằng một tuyên bố sứ mạng hiệu quả “nên mô tả lí do tồn tại của một tổ chức bằng cách nêu bật những nhiệm vụ trọng tâm mà có khả năng thúc đẩy tất cả các thành phần của tổ chức nắm bắt và sống vì các lí do đó (p.316).

Mặc dù nhiều người ủng hộ tầm quan trọng của sứ mạng ở một trường đại học, sự cần thiết và vai trò của nó, tranh cãi liên quan đến tính hữu dụng của các sứ mạng và tuyên bố sứ mạng trong các nghiên cứu gần đây cũng rất phong phú. Nhiều tác giả cho rằng các trường đại học ngày nay đang xây dựng các tuyên bố sứ mạng tương tự nhau, không xác định được một thể mạnh cụ thể của trường và không phân biệt hay định vị trường trong thị trường giáo dục (Finley và cộng sự, 2001; Özdem, 2011). Các tuyên bố sứ mạng được cho là dài và phức tạp, trở nên quá phổ biến để chỉ ra tổ chức thực sự mong muốn đạt được điều gì. Hơn nữa, ngôn ngữ trong các tuyên bố sứ mạng khá chung chung hoặc mơ hồ nhằm tạo ra một mục đích bao gồm tất cả các mục đích (Morphew & Hartley, 2006) và vì vậy không thể giúp xác định liệu CSGD đó có thực sự đạt được mục tiêu hay không. Hơn nữa, các nhà phê bình lập luận rằng mặc dù sứ mạng nên tạo điều kiện cho sự thay đổi và đổi mới trong một trường đại học, trong thực tế, không có mối liên hệ rõ ràng giữa sứ mạng và hành động và quyết định của ban giám hiệu. Đôi khi các trường đại học dường như đều theo cùng một chiến lược hoặc tuyên bố sứ mạng không xác định chiến lược của CSGD (Finley và cộng sự, 2001). Jongbloed, Enders và Salerno (2008) cho rằng nhiều CSGD có khuynh hướng có những viễn cảnh hoặc lí tưởng tương tự, và gợi ý các trường có trách nhiệm hơn với sứ mạng của mình, vì mọi hành động họ thực hiện sẽ ảnh hưởng đến các bên liên quan của trường.

Chính vì vậy, Gordan và Pop (2013) cho rằng không nên bỏ qua sứ mạng cho dù các tuyên bố sứ mạng có thực sự mang lại giá trị cho một CSGD hay chỉ là một vài dòng không thực sự nói bất cứ điều gì, và vì cho đến bây giờ, tuyên bố sứ mạng vẫn còn hiện diện trong các CSGD đại học. Theo hai tác giả, ít nhất về mặt lí thuyết, các sứ mạng giữ một vai trò quan trọng, và điều này giúp các trường đại học có cơ sở để hành động và định hướng CSGD đạt được mục đích.

## **2.2. Tầm nhìn**

Các tuyên bố tầm nhìn là một thành tố quan trọng trong kế hoạch chiến lược. Tầm nhìn được định nghĩa là “một cái nhìn hướng tới cái chưa biết để xác định tương lai, mà kết

hợp các dữ kiện hiện tại, hi vọng, ước mơ, mối đe dọa và cơ hội”. Trong quản lý kinh doanh, tuyên bố tầm nhìn đề cập các mục tiêu dài hạn của tổ chức đó. Tầm nhìn định hình và hướng dẫn các hoạt động trong tương lai (Zel, 1997). Tầm nhìn cũng giúp xác định tổ chức muốn trở thành một tổ chức như thế nào trong tương lai, vị trí mà nó mong muốn đạt được, và thể hiện giấc mơ liên quan đến một trạng thái mong muốn trong tương lai. Một tuyên bố tầm nhìn tốt cần nhấn mạnh một đặc điểm duy nhất của tổ chức nhằm phân biệt nó với những tổ chức khác và cân nhắc tất cả các hoạt động trong tương lai được lên kế hoạch phù hợp với môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức (Özdem, 2011).

Tầm nhìn phải được tất cả các bên liên quan của tổ chức hiểu và chia sẻ. Tầm nhìn nên giúp công chúng có một ý tưởng về văn hóa của tổ chức. Tuyên bố về tầm nhìn cần được xây dựng để củng cố nền văn hóa của tổ chức, sự đoàn kết và trung thành giữa các thành viên và tăng động lực cho nhân viên. Theo nghĩa này, tuyên bố tầm nhìn phải phản ánh văn hóa tổ chức.

Tầm nhìn của trường đại học đề cập khả năng của các nhà quản lý để xây dựng tương lai mong muốn cho CSGD. Nó hầu như truyền tải một điều kiện lý tưởng cho tổ chức (Paina & Băcilă, 2004), nắm bắt viễn cảnh tương lai, liên quan đến sự bền vững của tổ chức, mục tiêu dài hạn, cũng như vị thế thị trường mong muốn của CSGD (Özdem, 2011). Tầm nhìn bao gồm các giá trị đại diện, một tập hợp các nguyên tắc và niềm tin định hướng cho CSGD đạt được sứ mạng của mình (Kuenssberg, 2011). Dựa vào tầm nhìn và giá trị rõ ràng, một trường đại học sau đó có thể xác định các mục tiêu chiến lược, tiềm năng và nguồn lực phát triển của trường, trong khi tìm cách phát triển lợi thế cạnh tranh (Paina & Băcilă, 2004).

### 2.3. Xu thế phát triển của các trường NCL

Rất nhiều tác giả nghiên cứu về sự phát triển của giáo dục ĐH NCL trên thế giới đã xác định các mô hình phát triển dựa trên các cách phân loại khác nhau. Cụ thể như sau:

- *Phân loại theo đối tượng*: Theo Levy (1986), có ít nhất bốn loại trường ĐH NCL ở châu Á: (a) theo định hướng tôn giáo/ văn hóa, (b) ưu tú/ bán ưu tú, (c) đáp ứng nhu cầu/ không ưu tú, và (d) đáp ứng nhu cầu cấp thiết. Các loại trường này rất khác nhau về mặt tài chính, quản trị và chức năng (Levy, 2009). Chúng cũng đáp ứng các nhu cầu “khác nhau” (cho trường theo định hướng tôn giáo), “tốt hơn” (cho trường ưu tú và bán ưu tú), và “nhiều hơn” (cho trường loại đáp ứng nhu cầu và nhu cầu cấp thiết) trong GDDH (Pachuashvili, 2006).

- *Phân loại theo loại hình sở hữu*: Thế giới chia làm hai loại trường đại học NCL không vì lợi nhuận (không có cổ đông/ không có chủ sở hữu) và đại học vì lợi nhuận (có cổ đông, có chủ sở hữu). Các đại học tư thành lập tại Mỹ từ thời kỳ đầu chủ yếu là không vì lợi nhuận, không có sở hữu; mọi lợi nhuận (nếu có) sẽ tái đầu tư cho trường. Đây chủ yếu cũng là các trường tinh hoa, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực và nặng về đào tạo sau đại học

và nghiên cứu khoa học. Các đại học NCL vì lợi nhuận có chia lãi cho cổ đông và thường hướng đến mô hình đào tạo cho số đông (loại hình “demand-absorbing”). Các trường thuộc nhóm bán tinh hoa (semi-elite) có thể là không vì lợi nhuận hay vì lợi nhuận tùy từng trường hợp cụ thể.

Ngoài ra, ở Việt Nam, theo Nghị định 73/2015/NĐ-CP về phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng CSGD đại học, các trường đại học ở Việt nam được phân thành ba tầng: CSGD đại học định hướng nghiên cứu; CSGD đại học định hướng ứng dụng và CSGD đại học định hướng thực hành (Khoản 1, Điều 2).

#### **2.4. Các nghiên cứu về sứ mạng và tầm nhìn**

Boerema (2006) đã nghiên cứu các tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn của sáu nhóm các trường NCL sử dụng phương pháp phân tích nội dung. Tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn được phân tích bằng cách sử dụng năm nội dung chính do chính tác giả đưa ra: các đặc điểm riêng biệt của trường, mục tiêu và mục đích, dịch vụ trường cung cấp, môi trường và sự tham gia của phụ huynh. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng trong năm nhóm nội dung chính, có sự khác nhau giữa các nhóm và trong từng nhóm của các trường NCL liên quan đến khía cạnh mục tiêu và mục đích. Tuy nhiên, nghiên cứu này lại được thực hiện ở các trường trung học cơ sở và tác giả đã đưa ra các chủ đề trước khi nghiên cứu theo mục đích nghiên cứu của mình. Vì vậy, có thể có các chủ đề khác trong các tuyên bố sứ mạng của các trường ngoài năm chủ đề chính này.

Ở một nghiên cứu khác, Morphey và Hartley (2006) nghiên cứu các tuyên bố sứ mạng của gần 300 trường đại học công lập và NCL. Họ nhận thấy rằng các trường cao đẳng và đại học công lập và NCL khác nhau về cụm từ được sử dụng nhiều nhất trong các tuyên bố sứ mạng của họ. Trong một nghiên cứu của Abelman và Dalessandro (2008), hai tác giả đã phát hiện ra rằng 20 trong số 30 trường cao đẳng công lập và chỉ có 4 trong số 30 trường đại học NCL được nghiên cứu có những tuyên bố tầm nhìn phù hợp với tuyên bố tầm nhìn quốc gia. James và Huisman (2009) đã nghiên cứu mức độ tuân thủ của các tuyên bố sứ mạng của các CSGD đại học ở Wales với các chính sách khu vực và kì vọng của thị trường. Kết quả của nghiên cứu cho thấy các tuyên bố sứ mạng của các CSGD đại học đã không tuân thủ các chính sách của khu vực và không đáp ứng được kì vọng của thị trường. Hay Firmin và Gilson (2010) nghiên cứu tuyên bố sứ mạng của 107 trường cao đẳng và đại học, họ phát hiện ra rằng các tuyên bố sứ mạng của các trường đại học chủ yếu tập trung vào các chủ đề giáo dục, tôn giáo (Kitô giáo), xã hội, đời sống và học vấn. Các tuyên bố sứ mạng cũng đã nêu rõ lí do tồn tại của những trường đại học và cao đẳng này.

Cũng nghiên cứu về tuyên bố sứ mạng của 34 trường đại học và 68 trường cao đẳng ở Texas, Wang, Gibson, Salinas, Solis và Slate (2007) đã nghiên cứu về các chủ đề để xác định mức độ giống nhau và khác nhau trong tuyên bố sứ mạng của trường. Mặc dù các nhà nghiên cứu trước đây đã cố gắng phân tích và chứng minh rằng những tuyên bố sứ mạng

này thường có các chủ đề giống nhau và lặp đi lặp lại nhưng có rất ít thông tin về những khác biệt cụ thể trong các tuyên bố sứ mạng của các trường cao đẳng cộng đồng hai năm và các trường đào tạo bốn năm tại Texas. Dựa vào phân tích định tính, các tác giả đã tìm ra 15 chủ đề: lãnh đạo, quốc tịch, đa dạng văn hóa, học tập suốt đời, xuất sắc trong giảng dạy và nghiên cứu, sáng tạo, tư duy phê bình, thành tựu học tập, hợp tác và đổi mới, dạy nghề và kỹ năng, tiếp cận giáo dục đại học, chuẩn bị sẵn sàng cho học vấn và phát triển kỹ năng, dịch vụ sinh viên, cộng đồng và công nghệ. Qua phân tích định lượng cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai loại trường này về các chủ đề lãnh đạo, quốc tịch, đa dạng văn hóa, xuất sắc trong giảng dạy và nghiên cứu, sáng tạo, thành tựu học thuật, kỹ năng nghề và kỹ năng, đa dạng, xuất sắc trong giảng dạy và nghiên cứu, sáng tạo, và thành tựu học thuật. Nhiều trường cao đẳng đào tạo hai năm nhấn mạnh vào kỹ năng và phát triển kỹ năng sẵn sàng cho học thuật. Có sự khác biệt đối với hai loại hình CSGD ở Texas. Với vai trò truyền thống, các trường đào tạo bốn năm gắn bó với vai trò giảng dạy và nghiên cứu; các trường cao đẳng hai năm gắn bó với vai trò đào tạo mở và dạy nghề. Bên cạnh đó, các trường đào tạo bốn năm còn gánh vác thêm trách nhiệm khác cao hơn trách nhiệm truyền thống của các trường cao đẳng hai năm.

Như vậy, có thể thấy, có rất nhiều nghiên cứu về nội dung các tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn của các CSGD, tầm quan trọng của nó, quá trình xây dựng, phổ biến, cải tiến sứ mạng và tầm nhìn. Tuy nhiên chưa có nghiên cứu về sứ mạng tầm nhìn của các trường đại học NCL tại TPHCM. Nghiên cứu về sứ mạng tầm nhìn không phải là loại nghiên cứu mới. Các nghiên cứu trước đây cho thấy những phát biểu sứ mạng và tầm nhìn thường có các chủ đề giống nhau, lặp đi lặp lại. Tuy nhiên rất ít thông tin về sự khác biệt cũng như tương đồng trong phát ngôn sứ mạng và tầm nhìn của các trường NCL ở TPHCM. Nghiên cứu này có thể giúp xác định xu hướng phát triển của các trường NCL tại đây.

### **3. Mục đích của nghiên cứu**

Các tuyên bố sứ mạng có ảnh hưởng như thế nào đối với sự tồn tại của một CSGD? Liệu những tuyên bố khác nhau về mục đích có dựa trên loại hình của một CSGD? Các chủ đề nào có thể giúp nhận dạng một CSGD trong các tuyên bố sứ mạng? Việc khám phá ra các chủ đề trong các tuyên bố sứ mạng sẽ không chỉ giúp hiểu được sự khác biệt của các CSGD mà còn giúp hiểu được các CSGD giống hay khác nhau như thế nào. Trong nghiên cứu này, chúng tôi cố gắng khám phá ra những điểm tương đồng và sự khác biệt trong các chủ đề thể hiện qua các tuyên bố sứ mạng của các CSGD đại học NCL ở TPHCM nhằm giúp xác định xu thế phát triển của loại hình trường đại học NCL.

### **4. Quá trình phân tích dữ liệu**

Dữ liệu gồm các tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn của các trường đại học NCL tại TPHCM được công bố trên các trang thông tin điện tử của các CSGD đại học NCL. Nội dung các tuyên bố được phân tích nhằm xác định các cụm từ, chủ đề lặp đi lặp lại trong các

tuyên bố. Việc phân tích các chủ đề được lặp đi lặp lại nhiều lần nhằm xác định nghĩa của các chủ đề tìm thấy trong các tuyên bố, xem xét tính trùng lặp của các chủ đề. Quá trình này được thực hiện bởi hai nghiên cứu viên nhằm tăng độ tin cậy và giá trị của các chủ đề được tìm thấy.

## 5. Kết quả phân tích

### 5.1. *Sứ mạng và tầm nhìn của các trường NCL ở TPHCM*

Trong số 12 trường NCL, có 7 trường có cả sứ mạng lẫn tầm nhìn được đăng trên trang thông tin điện tử của trường, 2 trường chỉ có sứ mạng mà không có tầm nhìn, 3 trường không có cả sứ mạng và tầm nhìn được công bố trên trang thông tin điện tử. Ngoài ra, một số trường đại học NCL tại TPHCM có xác định giá trị cốt lõi, triết lý đào tạo, và mục tiêu tổng quát.

#### 5.1.1. *Sứ mạng*

Trong sứ mạng của hầu hết các trường đại học NCL tại TPHCM đều xác định nhiệm vụ đào tạo của trường, bao gồm:

- *Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao*

Cụm từ thường được sử dụng nhiều nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Các trường cũng có định nghĩa thế nào là nguồn nhân lực chất lượng cao. Khái niệm này được thể hiện rất đa dạng trong tuyên bố sứ mạng của trường. Những cụm từ sau được dùng để định nghĩa nguồn nhân lực chất lượng cao:

Về mặt kiến thức: Có kiến thức chuyên môn.

Về mặt kỹ năng nghề nghiệp: Có kỹ năng thực hành chuyên nghiệp, tính chuyên nghiệp cao, kỹ năng ứng dụng tri thức vào cuộc sống nhuần nhuyễn.

Kỹ năng mềm: Có kỹ năng tư duy phản biện, tạo cơ hội thăng tiến và thành công trong sự nghiệp, tinh thần khởi nghiệp, ý chí thành công, sáng tạo, ngoại ngữ, có sức cạnh tranh cao trên thị trường lao động trong và ngoài nước, có khả năng làm việc độc lập, thích ứng tốt với công việc với khả năng tư duy vượt trội, khả năng diễn đạt lưu loát.

Thái độ: Có trách nhiệm với xã hội, có phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có phẩm chất nhân văn, có văn hóa, có ý chí, toàn diện.

Có thể nhận thấy, các trường dùng rất nhiều cụm từ khác nhau và đa dạng nhấn mạnh về đào tạo kỹ năng mềm và thái độ cho người học.

Hay các trường cũng sử dụng cụm từ là đơn vị “tạo môi trường” hay “cung cấp kinh nghiệm học tập” cho người học nhằm “học thuật kiến tạo”, “nghiên cứu khoa học ứng dụng hiện đại”, “khuyến khích sự thảo luận những vấn đề hiện tại”, và “hướng tới chuẩn mực quốc tế, theo hướng công nghệ, nền kinh tế tri thức”.

Trong các phát biểu về sứ mạng của trường, mục đích đào tạo nguồn nhân lực cao của các trường NCL tại TPHCM là nhằm phát triển kinh tế xã hội.

- *Phát triển kinh tế xã hội*

Cụm từ này được sử dụng nhiều nhất trong bảy tuyên bố sứ mạng của các trường NCL. Các trường đều có sứ mạng là cung cấp nguồn nhân lực cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, của TPHCM hay địa phương, của thị trường lao động, của cộng đồng và nhu cầu học tập của nhân dân.

- *Hội nhập*

Một chủ đề khác cũng được sử dụng nhiều trong các tuyên bố sứ mạng của các trường, đó là hội nhập. Đối với các trường NCL, họ mong muốn người học sau khi tốt nghiệp có thể “tự tin hội nhập với cộng đồng quốc tế”. Ngoài ra, trong một số tuyên bố về sứ mạng cũng định hướng phát triển cho sinh viên tốt nghiệp tại các trường NCL này. Những cụm từ thường dùng là: công dân toàn cầu, những lãnh đạo doanh nghiệp, và những nhà khoa học hàng đầu. Những người có thể làm việc được “trong giai đoạn phát triển bùng nổ”, “nền kinh tế tri thức trong giai đoạn mới”, hay “nền kinh tế toàn cầu”.

Như vậy, trong sứ mạng của các CSGD đại học NCL, bốn trường trong số chín trường xác định sứ mạng của mình là để phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, giúp Việt Nam tự tin hòa nhập với cộng đồng quốc tế. Ngoài ra, các trường khác còn xác định sứ mạng của mình là để đáp ứng nhu cầu phát triển văn hóa và môi trường (1 trường), thị trường lao động (1 trường), nhu cầu của cộng đồng (1 trường), nhu cầu học tập của nhân dân (1 trường) trong giai đoạn phát triển bùng nổ (1 trường), nền kinh tế tri thức trong giai đoạn mới (1 trường).

## 5.2. *Tầm nhìn*

Tầm nhìn của một trường đại học NCL gồm những nội dung sau:

### *Tính phân tầng*

Các trường đại học NCL cũng đã có các tuyên bố về tầm nhìn của trường. Có thể chia ra hai nhóm trường, một nhóm sử dụng thì hiện tại để diễn đạt tuyên bố tầm nhìn của trường: Ví dụ: “là CSGD đại học”, “là trung tâm nghiên cứu khoa học”, “là trung tâm Tri thức - Văn hóa”, hay “là một trung tâm giáo dục đại học và chuyển giao khoa học”. Một số trường khác dùng thì tương lai trong các tuyên bố về tầm nhìn như: “Sẽ trở thành cơ sở đào tạo và nghiên cứu ứng dụng”, hay “Sẽ trở thành một trường đại học ứng dụng và thực hành”.

Có thể thấy, dù tầm nhìn của trường có thể khẳng định vị thế hiện tại của trường hay thể hiện cái nhìn hướng tới tương lai của một trường thì ở đây tầm nhìn của các trường NCL cũng bắt đầu có sự khác nhau. Tầm nhìn có thể chia ra thành ba nhóm: Nhóm thứ nhất là các trường xác định trường sẽ là CSGD đại học ứng dụng, chuyển giao khoa học. Nhóm thứ hai là các trường mong muốn trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học. Nhóm thứ ba là các trường sẽ trở thành trung tâm tri thức, văn hóa.

### *Tính xếp hạng*



Quan trọng hơn cả, trong các tuyên bố về tầm nhìn của mình, các trường NCL tin rằng, họ sẽ trở thành các CSGD “hàng đầu của Việt Nam”, “sẽ có vị thế cao trong hệ thống các trường đại học”, “hàng đầu khu vực, trong một số lĩnh vực, ngang hàng với các trường đại học hàng đầu của khu vực”, hay “ngang tầm khu vực Đông Nam Á.

#### ***Uy tín***

Uy tín là chủ đề khác trong tuyên bố tầm nhìn của các trường. Uy tín trong nước và trong khu vực cũng như trên thế giới. Một vài cụm từ hay được sử dụng bao gồm: “hiện đại, uy tín ở Việt Nam”, “uy tín trong khu vực”, “hội nhập khu vực”, “ngang tầm hệ thống giáo dục quốc tế”, “tiếp cận giáo dục tiên tiến khu vực và thế giới”.

#### ***Đa ngành, đa lĩnh vực, đa cấp***

Các trường đại học NCL tại TPHCM cũng đã xác định các ngành nghề, lĩnh vực, các hệ và cấp đào tạo của mình trong định hướng phát triển. Đa số đều là các trường đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực và đa cấp từ trung cấp đến tiến sĩ.

Bên cạnh các tuyên bố trên về định vị các trường NCL trong tương lai, các trường còn thể hiện một số đặc điểm và thành quả trường mong muốn đạt được trong một giai đoạn được xác định. Những chủ đề thường gặp bao gồm:

- Đạt chuẩn theo tiêu chí kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tiên phong, năng động, chuyên nghiệp, công nghiệp hóa, hiện đại hóa;
- Tiên tiến về chất lượng đào tạo và chuyển giao các thành quả nghiên cứu khoa học cơ bản ứng dụng;
- Sáng tạo.

Liên quan đến thời gian các trường đưa ra để phấn đấu đạt được tầm nhìn của mình, có ba trường xác định tầm nhìn đến năm 2020, một trường xác định tầm nhìn đến năm 2025 và hai trường đến năm 2030.

### ***5.3. Xu thế phát triển các trường NCL theo sứ mạng và tầm nhìn***

Nội dung các tuyên bố sứ mạng của trường NCL chủ yếu tập trung vào nhiệm vụ đào tạo của các CSGD này. “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao” là cụm từ được sử dụng nhiều nhất. Có thể sự khác biệt của các trường nằm ở quan niệm của từng trường về thế nào là “nguồn nhân lực chất lượng cao” khi các trường sử dụng các cụm từ khác nhau để diễn đạt khái niệm này. Một vài ví dụ bao gồm “năng động”, “sáng tạo”, “có khả năng tự duy phản biện” hay “thành công”. Các tuyên bố sứ mạng thể hiện lí do tồn tại của một tổ chức, nghĩa vụ của tổ chức đó tập trung vào mục tiêu được xác định (Dincer, 2004). Kết quả của nghiên cứu cho thấy các trường NCL ưu tiên chức năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước, của địa phương.

Đối với tầm nhìn, có thể chia các trường NCL thành hai nhóm, nhóm thứ nhất là trường “nghiên cứu” và nhóm thứ hai là “nghiên cứu ứng dụng”. Ngoài ra, trong tuyên bố

tầm nhìn của các trường, cụm từ thường được sử dụng nhiều nhất là trở thành các CSGD đại học hàng đầu Việt Nam, ngang tầm khu vực và hội nhập quốc tế.

Tuyên bố về tầm nhìn thể hiện mục tiêu tổ chức muốn đạt được về lâu dài và phản ánh hình ảnh tinh thần tương lai của tổ chức (Dinçer, 2004; Tutar, 2004). Cụm từ thường được sử dụng là “hàng đầu của Việt Nam” hay “hiện đại, uy tín ở Việt Nam”. Kết quả này cho thấy các trường đại học NCL đều định vị trường là CSGD đại học đa ngành, đa lĩnh vực hàng đầu ở Việt nam và ngang tầm các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á, hướng tới tiếp cận giáo dục hiện đại trên thế giới. Việc các trường nhấn mạnh vào vị trí hàng đầu của trường mình trong hệ thống giáo dục Việt Nam cùng với kết quả xếp hạng được Webometrics công bố năm 2017, trong số đó có các trường đại học NCL như Trường Đại học FPT (xếp hạng 25), Đại học Duy Tân (24), Đại học Hoa Sen (39), Đại học Nguyễn Tất Thành (42), Đại học Hồng Bàng (60), Đại học Tin học – Ngoại ngữ (82), và Đại học Văn Lang (74), cho thấy rõ ràng là các trường đại học NCL tại TPHCM đã và sẽ có đóng góp rất lớn vào hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam. Không chỉ giúp giải quyết các bài toán về khả năng đào tạo của các trường công lập trong quá trình đại chúng hóa giáo dục, một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống giáo dục đại học NCL, các trường NCL ở TPHCM ngày càng khẳng định vị trí và thương hiệu của mình, là một trong các trường đại học hàng đầu của Việt Nam, ngang tầm với các trường đại học trong khu vực và hướng tới tiếp cận giáo dục tiên tiến của thế giới.

Hiện nay trên thế giới chia ra làm bốn loại hình của các trường NCL, bao gồm: đại học tinh hoa hay bán tinh hoa, trường đại học theo tôn giáo, trường hấp thụ nhu cầu của xã hội và trường vì lợi nhuận cho dù có sự trùng lặp giữa các nhóm (Atlbach, Reisberg, Rumbley, 2009). Theo cách phân loại này, dựa vào tuyên bố tầm nhìn của các trường NCL, cho đến năm 2020, 2025 hoặc 2030, một số trường NCL nếu đạt được tầm nhìn của mình thì họ sẽ nằm trong nhóm các trường bán tinh hoa. Điều này có thể đạt được. Theo Atlbach et al. (2009), sự xuất hiện của khu vực NCL trong nhóm bán tinh hoa sẽ ngày càng lớn. Chúng sẽ nằm trong nhóm các trường đại học hàng đầu ở một quốc gia, theo các số liệu xếp hạng trường của một quốc gia (p.84).

Cũng theo nhóm tác giả này, các trường bán tinh hoa nằm dưới các trường tinh hoa và trên các trường không thuộc các trường tinh hoa, do đó họ có mức độ chọn lựa và vị thế trung bình. Những đặc điểm nổi bật của họ dường như bao gồm ưu tiên về chất lượng giảng dạy thực tiễn hay đào tạo chứ không phải là loại nghiên cứu định nghĩa đẳng cấp thế giới (mặc dù họ có thể làm tốt nghiên cứu ứng dụng). Tầng lớp xã hội của sinh viên theo học có thể khá cao, thường là những sinh viên tốt nghiệp trung học, và cũng bao gồm cả những người có khả năng trả học phí NCL. Một số, nhưng không phải là tất cả, các trường bán tinh hoa là các trường tập trung vào một lĩnh vực nhất định, hay một nhóm các lĩnh vực liên quan, đặc biệt là kinh doanh. Hầu hết các trường nhóm này có định hướng nghề

nghiệp rõ ràng và thường thành công (p.84). Kết quả của nghiên cứu này cho thấy trong các tuyên bố sứ mạng tầm nhìn của mình, các trường NCL cũng có các đặc điểm giống như Atlbach và cộng sự (2009) mô tả.

Đối với các trường chưa có các tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn, có thể họ nằm trong các trường hấp thụ nhu cầu xã hội. Trong nhóm này cần phân biệt hai nhóm nhỏ. Một nhóm chiếm số đông nhiều hơn là các trường thực sự không rõ ràng về chất lượng học tập, sự nghiêm túc, nỗ lực và minh bạch. Tuy nhiên, nhóm còn lại là các trường nghiêm túc, có trách nhiệm và thường theo định hướng nghề nghiệp (Cao, 2007). Việc xác định xu hướng phát triển của nhóm trường này cần có thêm phương pháp nghiên cứu khác như phỏng vấn hay khảo sát trực tiếp tại các trường này.

Sự thành công của kế hoạch, chiến lược phụ thuộc vào xây dựng chính xác sứ mạng và tầm nhìn và sự tham gia rộng rãi của các bên có liên quan khác nhau vào việc xây dựng sứ mạng. Tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn cũng góp phần vào việc tạo ra bản sắc thể chế của một tổ chức. Sứ mạng giúp giới thiệu tổ chức đó với công chúng và phân biệt nó với các tổ chức khác bằng cách nhấn mạnh tính độc đáo của từng tổ chức. Nghiên cứu về sứ mạng và tầm nhìn trong kế hoạch chiến lược của các trường đại học NCL tại TPHCM cho thấy các trường có các tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn tương tự nhau mặc dù có tính phân tầng các trường. Các trường đại học cần xác định đặc điểm độc đáo của họ và nhấn mạnh những điều này trong tuyên bố tầm nhìn và sứ mạng của họ. Tuy nhiên, nghiên cứu này chưa khai thác mức độ tham gia cũng như đóng góp của các tuyên bố sứ mạng tầm nhìn trong định hướng các hoạt động của trường hay đó chỉ là các tuyên bố “hình thức” nhằm đáp ứng các yêu cầu bên ngoài của các cơ quan quản lý hay các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học.

Trong nhóm cuối cùng, theo phân loại của Atlbach và cộng sự (2009), đó là các trường vì lợi nhuận. Trong tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn của mình, chỉ có một trường xác định là trường tư thục. Các trường còn lại bỏ ngõ định hướng phát triển là trường vì lợi nhuận hay không vì lợi nhuận. Trong nhóm này, Atlbach và cộng sự (2009) cho rằng các trường vì lợi nhuận thì không thuộc nhóm trường tinh hoa. Mặc dù một số trường có thể có đặc điểm bán tinh hoa nhưng vẫn có nhiều trường vì lợi nhuận, đó là các tổ chức bóc lột, tận dụng nhu cầu chưa được đáp ứng và cung cấp chất lượng giáo dục kém (p.86).

## 6. Kết luận

Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích sứ mạng tầm nhìn của các trường đại học NCL nhằm góp phần xác định xu thế phát triển các trường đại học NCL tại TPHCM. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích nội dung của tuyên bố sứ mạng và tầm nhìn làm cơ sở xác định các chủ đề thường được đề cập trong các tuyên bố của các trường và liệu có sự khác biệt trong các tuyên bố hay không. Chúng tôi cho rằng trên cơ sở kết quả nghiên cứu này, các vấn đề tiếp theo sau cần tìm hiểu sâu hơn nhằm đóng góp vào phân tích xu thế

phát triển của các trường đại học NCL tại TPHCM. Thực hiện phỏng vấn các đối tượng có liên quan về tính khác biệt của từng trường nhằm phân biệt trường này và trường khác. Trong nội dung phỏng vấn, nên tìm hiểu về mức độ thực hiện các sứ mạng, tầm nhìn và những đóng góp của chúng vào các hoạt động và thành tích các trường đạt được cũng như quá trình trường xây dựng sứ mạng và tầm nhìn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bích Lan. (2016, ngày 25 tháng 12). Thay đổi hệ thống trường đại học: Nên thu hẹp trường công hay tư? *Báo Điện tử của Đài Tiếng nói Việt Nam*. Retrieved from <http://vov.vn/xa-hoi/giao-duc/thay-doi-he-thong-truong-dai-hoc-nen-thu-hep-truong-cong-hay-tu-580244.vov>.
- Chính phủ Việt Nam. (2015). *Nghị định 73/2015/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học*. Hà Nội.
- Abelman, R., & Dalessandro, A. (2008). The institutional vision of community colleges. *Community College Review*, 35(4), 306-335.
- Atlbach, P., Reisberg, L., & Rumbley, L. (2009). *Trends in global higher education: tracking an academic revolution*. France: UNESCO.
- Berg, G. A., Csikszentmihalyi, M., & Nakamura, J. (2003). Mission possible?: Enabling good work in higher education. *Change: The Magazine of Higher Learning*, 35(5), 40-47.
- Boerema, A. J. (2006). An analysis of private school mission statements. *Peabody Journal of Education*, 81(1), 180-202.
- Cao, Y. (2007). *Chinese private colleges and the labor market*. (Doctoral), University at Albany, State University of New York, New York.
- Finley, D. S., Rogers, G., & Galloway, J. R. (2001). Beyond the mission statement: Alternative futures for today's universities. *Journal of Marketing for Higher Education*, 10, 63-82.
- Firmin, M., & Gilson, K. M. (2010). Mission statement analysis of CCCU member institutions. *Christian Higher Education*, 9, 60-70.
- Fugazzotto, S. J. (2009). Mission statements, physical space, and strategy in higher education. *Innovative Higher Education*, 34(5), 285-298.
- Gordan, C., & Pop, M. (2013). Mission statements in higher education: Context analysis and research propositions. 22(2), 653. *Annals of the university of Oradea, Economic Science Series*, 22(2), 653-663.
- James, H., & Huisman, J. (2009). Mission Statements in Wales: the impact of markets and policy on congruence between institutions. *Journal of Higher Education Policy and Management*, 31(1), 23-35.
- Jongbloed, B., Enders, J., & Salerno, C. (2008). Higher education and its communities: Interconnections, interdependencies and a research agenda. *Higher Education*, 56(3), 303-324.
- Kuenssberg, S. (2011). The discourse of self-presentation in Scottish university mission statements. *Quality in Higher Education*, 17(3), 279-298.
- Levy, D. (1986). *Higher education and the state in Latin America: Private challenges to public distinctiveness*. Chicago: University of Chicago Press.
- Morphew, C. C., & Hartley, M. (2006). Mission statements: a thematic analysis of rhetoric across institutional type *Journal of Higher Education*, 77(3), 456-471.
- Özdem, G. (2011). An analysis of the mission and vision statements on the strategic plans of higher education institutions. *Educational Sciences: Theory and Practice*, 11(4), 1887-1894.

- Paina, N., & Băcilă, M. F. (2004). Piața educațională – Locul universității. *Tribuna economică*, 15(29), 64-66.
- Pearce, J., & Robinson, R. B. (1997). *Strategic management: formulation, implementation and control*. Boston: McGraw-Hill.
- Thompson, A., & Strickland, A. J. (1996). *Strategic management: Concepts and cases* (9th ed.). IL.: Irwin.
- Wang, J., Gibson, A. M., Salinas, L., Solis, F., & Slate, J. R. (2007). Thematic differences in mission statements between four-year public institutions and two-year colleges in Texas. *International Electronic Journal for Leadership in Learning*, 11(1), 101-117.
- Woodrow, J. (2006). Institutional mission: the soul of Christian higher education. *Christian Higher Education*, 5(4), 313-327.
- Zel, U. (1997). *Harekete geçirici liderlik ve işe yönelik liderlik [Movement-driven leadership and job-oriented leadership]*. Ankara: MPM Publishing.